

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HỌC PHẦN TIẾNG VIỆT NÂNG CAO CHO LƯU HỌC SINH LÀO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Vũ Thị Thanh Huyền*, Cao Hải An, Ngô Hải Yến

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: vuthithanhhuyen@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Các học phần Tiếng Việt nâng cao có vai trò rất quan trọng với các lưu học sinh Lào hiện đang học tập tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Việc học Tiếng Việt nâng cao góp phần giúp lưu học sinh Lào nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt, tạo thuận lợi khi tiếp cận, tham gia các môn học cùng với các sinh viên Việt Nam trong Trường cũng như tự tin giao tiếp trong quá trình các em học tập, sinh sống tại Việt Nam. Việc nghiên cứu và áp dụng những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Việt cho lưu học sinh Lào tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh luôn được nhà trường đặc biệt quan tâm...

Từ khóa: Chất lượng dạy học, phương pháp, Tiếng Việt nâng cao

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bắt kịp với xu hướng chung của các trường đại học trong cả nước, kể từ năm 2013 đến nay, trên cơ sở hợp tác giữa tỉnh Quảng Ninh và ba tỉnh Bắc Lào: Hủa Phăn, Luông Prabăng và Xay Nhạ Bu Ly, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (ĐHCNQN) đã tiếp nhận đào tạo 10 khóa lưu học sinh (LHS) Lào theo học các chuyên ngành khác nhau. Trước khi vào học tại Trường, các em đã được trang bị vốn Tiếng Việt cơ bản, có thể nghe - nói - đọc - viết ở mức độ đơn giản và được cấp chứng nhận "Hoàn thành khóa học Tiếng Việt theo khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài" tại Trường Đại học Hạ Long.

Khi vào học chuyên ngành tại Trường ĐHCNQN, ngay trong năm thứ nhất, nhằm tăng cường vốn Tiếng Việt, nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho các LHS Lào trước khi tiếp cận, tham gia các môn học cùng với các sinh viên Việt Nam trong Trường cũng như tự tin giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, các em được học 02 học phần Tiếng Việt nâng cao (TVNC) và được bố trí

vào lớp học chuyên ngành cùng với các sinh viên Việt Nam.

Thực tế cho thấy, các LHS Lào có ý thức tốt, chăm chỉ, có thái độ cầu thị, nhưng phần lớn các em còn khá e dè, ngại giao tiếp. Tuy đã được học tiếng Việt một năm nhưng vốn từ tiếng Việt của nhiều em vẫn chưa đủ để giúp các em tiếp thu tốt các môn học cũng như tự tin giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. Với các LHS Lào, Tiếng Việt thực sự là chìa khóa để các em thành công trong học tập cũng như hòa nhập với môi trường nơi đây. Do đó, việc nghiên cứu và áp dụng những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Việt cho LHS Lào luôn được Nhà trường chú trọng.

2. THỰC TRẠNG VIỆC DẠY HỌC HỌC PHẦN TIẾNG VIỆT NÂNG CAO CHO LHS LÀO TẠI TRƯỜNG ĐHCNQN

2.1. Kết quả triển khai thực hiện dạy học học phần TVNC cho LHS Lào tại Trường ĐHCNQN

Tiếng Việt nâng cao là học phần đầu tiên mà các LHS Lào được học tại Trường ĐHCNQN. Hiện tại, học phần sử dụng giáo trình chính là

cuốn Tiếng Việt nâng cao (Quyển 1, 2), Nguyễn Việt Hương - NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2020. Mỗi học phần đều thông qua 12 đơn vị bài, 10 bài học và 02 bài ôn tập với hệ thống từ vựng, ngữ pháp cần thiết cùng một loạt chủ đề thông dụng, các bài luyện tập, thực hành, các bài tập đọc hiểu cũng như bài tập về nhà được mở rộng và nâng cao nhằm phát triển và tăng cường các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết của người học. Từ đó, người học nắm bắt tiếng Việt và giao tiếp hiệu quả.

Căn cứ Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định tại Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT [1], đề cương chi tiết các học phần TVNC đã xác định rõ chuẩn đầu ra học phần. Cụ thể là sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về những chủ đề quen thuộc.

2. Có khả năng xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến nơi có sử dụng tiếng Việt.

3. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến những chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân mình quan tâm.

4. Có năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt tương đương bậc 3/6- B1 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Công tác đào tạo cho LHS Lào nói chung, việc giảng dạy TVNC nói riêng tại Trường ĐHCNQN luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, bộ môn trong Nhà trường. Các giảng viên tham gia giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào (giảng viên thuộc khoa Khoa học cơ bản) luôn nhiệt tình, tâm huyết, hiểu, gần gũi, giúp đỡ, động viên các LHS Lào tích cực học tập, rèn luyện đạt kết quả tốt. Giảng viên trực tiếp dạy các học phần TVNC đồng thời cũng là cố vấn học tập các LHS Lào nên có những yếu tố thuận lợi trong trao đổi, hỗ trợ các LHS Lào trong học tập cũng như trong cuộc sống. Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; chuẩn bị bài giảng chu đáo trước khi lên lớp;

tích cực tự học, tự trang bị, bổ sung kiến thức về tiếng Việt, văn hoá Việt, tiếng Lào, văn hoá Lào...

Toàn bộ LHS Lào học tập tại Trường đều được bố trí chỗ ở tại ký túc xá của Nhà trường với đầy đủ trang thiết bị thiết yếu đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, học tập, tạo thuận lợi lớn trong công tác quản lý, học tập. Đa số các LHS Lào có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của tiếng Việt và học phần TVNC, có ý thức cầu tiến, tự giác, chủ động trong việc học tập.

2.2. Những biện pháp được áp dụng trong giảng dạy TVNC cho LHS Lào tại Trường ĐHCNQN

Theo PGS.TS Nguyễn Thiện Nam (Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội), để dạy được tiếng Việt như một ngoại ngữ, một giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài cần có những tri thức và phẩm chất sau: có đủ phẩm chất để trở thành một giáo viên; có tri thức chung về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; có tri thức cơ bản về thứ tiếng mình dạy, ở đây là tiếng Việt (bao gồm lịch sử, ngữ âm, từ vựng, cú pháp, dụng học của tiếng Việt); có tri thức về các phương pháp dạy tiếng; có thể đáp ứng tốt các tình huống dạy học và các loại giáo trình học; có khả năng quản lý lớp học tốt và có khiếu sư phạm; am hiểu về văn hóa Việt Nam và đa dạng văn hóa; có kinh nghiệm học ngoại ngữ.

Ông cũng liệt kê 07 phẩm chất của một giáo viên: Nhiệt tình, chu đáo, kiên nhẫn, yêu nghề; vui vẻ, lạc quan, cởi mở, có óc hài hước; dễ thích nghi; biết lắng nghe; xử lý tình huống tốt; am hiểu, ham học hỏi; biết khen học sinh [3]. Nhận thức rõ những tri thức cơ bản của người làm công tác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài trên, việc tìm và áp dụng những phương pháp giảng dạy phù hợp nhất, hiệu quả nhất nhằm nâng cao chất lượng dạy học các học phần TVNC cho LHS Lào luôn được đặt ở vị trí quan tâm hàng đầu.

Thực tế giảng dạy cho thấy, việc áp dụng các biện pháp sau đây đã đem lại những hiệu quả tích cực trong quá trình giảng các học phần TVNC cho các LHS Lào tại Trường ĐHCN Quảng Ninh:

2.2.1. Chuẩn bị cẩn thận, chu đáo bài giảng

Nhờ việc chuẩn bị cẩn thận, chu đáo bài giảng, giảng viên sẽ có thể đảm bảo các nội dung được truyền đạt đầy đủ, đúng thời lượng chương trình. Tiếng Việt nâng cao là học phần đầu tiên mà các LHS Lào được học tại Trường. Trong giai đoạn này, khả năng nghe và viết của các em còn rất chậm, giảng viên đã chuẩn bị kỹ lưỡng, cẩn thận, bài giảng được trình chiếu Power Point để hỗ trợ các em ghi chép, dần nâng cao kỹ năng đọc viết mà vẫn phải đảm bảo chương trình học. Giảng viên xác định rõ 3 cấp độ nội dung: Phải biết, nên biết, có thể biết trong từng bài giảng để có phương pháp phù hợp.

2.2.2. Tạo tâm thế thoải mái, sôi nổi, linh hoạt trong giờ dạy

Ngoài sự chuẩn bị kỹ càng về bài giảng và các kỹ thuật dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, giảng viên luôn cố gắng tạo không khí học tập thoải mái, vui vẻ, có sự tương tác sôi nổi giữa người dạy và người học, tránh căng thẳng để tạo động lực cho các em. Lưu học sinh Lào vốn sôi nổi trong các hoạt động tập thể và sinh hoạt cộng đồng. Tận dụng điều này, thay vì chỉ sử dụng việc giảng và bắt ghi chép suông, giảng viên đã ứng dụng đa dạng các phương pháp dạy phù hợp với từng đối tượng: hình ảnh, công cụ hỗ trợ học tập, game show, văn nghệ ... để giúp giải tỏa căng thẳng mệt mỏi cho các em cũng như qua đó giúp người dạy và người học trở nên thân thiện hơn.

2.2.3. Tự chủ, sáng tạo trong từng buổi học cụ thể

Trong quá trình dạy, giảng viên chủ động quan sát, nắm bắt tình hình để đưa ra những hình thức thực hành sinh động. Tùy thuộc vào không khí thực tế tại buổi học mà quy trình dạy học có thể thay đổi linh hoạt. Ví dụ, vào đầu một buổi học, có bạn nói hôm nay là ngày Nhà giáo Lào, 07-10. Thay vì bỏ qua thực tế đó để tiếp tục bài học theo quy trình thường ngày, giảng viên cho cả lớp cùng trao đổi về các hoạt động, những kỷ niệm các em đã trải qua trong ngày lễ đó, hát chúc mừng,... Không khí lớp học hôm ấy đổi mới và vui vẻ hơn. Những trò chơi, hoạt động, bài hát, câu thơ, bài tập được nảy ra ngay trong những giờ học thực tế nhiều khi đã đem lại hiệu quả hơn là những nội dung đã được chuẩn bị sẵn.

2.2.4. Hướng dẫn LHS Lào tham gia các hoạt động trải nghiệm

Giảng viên giảng dạy học phần TVNC tích cực động viên, hỗ trợ các LHS Lào tham gia các hoạt động trải nghiệm. Có thể kể tên một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm học tập nhằm nâng cao khả năng tiếng Việt cho LHS Lào tại nhà trường như: sinh hoạt các câu lạc bộ của Hội Sinh viên; hoạt động tình nguyện Đoàn Thanh niên; thảo luận nhóm học tập; tham quan thực tế doanh nghiệp; đặc biệt là hoạt động trải nghiệm thông qua các hội thi, cuộc thi hùng biện tiếng Việt dưới nhiều hình thức khác nhau, quy mô khác nhau...

2.2.5. Hướng dẫn LHS Lào tự học tiếng Việt

Ngoài những kiến thức có được từ các học phần tiếng Việt, việc tự học tiếng Việt của LHS Lào cũng được giảng viên quan tâm, hướng dẫn. Trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, việc tự học tiếng Việt của LHS Lào đạt chất lượng, hiệu quả hơn rất nhiều. Các em có thể tiếp cận những nguồn tài liệu khổng lồ, tiết kiệm thời gian và chi phí. Thay vì ngồi nhiều giờ, thuê đêm trong thư viện, phải tốn chi phí để mua sách hay đến thư viện để mượn, các em có thể dễ dàng truy cập tài liệu học tập không giới hạn, khai thác học liệu từ kho học liệu trực tuyến nhanh chóng bằng các thiết bị trực tuyến mà không bị giới hạn bất kể tình trạng kinh tế nào. Việc tự học tiếng Việt của sinh viên Lào có thể linh hoạt theo nhiều hình thức khác nhau. Các em có thể dễ dàng tải lên tài liệu, bài giảng, ghi hình bài giảng,... để ôn tập phục vụ cho quá trình tự học sau này trên các nền tảng ứng dụng: Google Drive, OneDrive, FreeCommander,... Các em cũng sử dụng các phần mềm ứng dụng: CapCut, Inshot, KineMaster, Xrecorder, VivaVideo, Quik, Funimate... để tự tạo các video, clip, lồng lời dẫn, bài hát tiếng Việt. Qua các video, clip đó, các em diễn đạt ngôn ngữ tiếng Việt gần gũi trong sáng hơn, các em hiểu biết sâu hơn về lịch sử văn hóa truyền thống con người Việt Nam. Việc này không chỉ giúp các em thư giãn sau các giờ học căng thẳng, mà còn cải thiện nâng cao vốn tiếng Việt, chất lượng tự học Tiếng Việt của các em và các bạn LHS khác. Giảng viên có thể lưu trữ lại

các video, clip này làm tài liệu giảng dạy cho các khóa sau.

Có thể thấy, nhờ áp dụng những biện pháp đúng đắn trong dạy học học phần TVNC, kết quả học tập, rèn luyện, kỹ năng sử dụng tiếng Việt của các bạn LHS... Lào đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

So sánh kết quả học tập học phần TVNC trong 3 năm học gần đây cho thấy tỷ lệ LHS Lào đạt kết quả xuất sắc, giỏi có xu hướng tăng lên:

- Tỷ lệ LHS xếp loại xuất sắc: Năm học 2020-2021 là 0%, năm học 2021-2022 là 1,4%, năm học 2022-2023 là 14,3%.

- Tỷ lệ LHS xếp loại giỏi: Năm học 2020-2021 là 7,5%, năm học 2021-2022 là 18,9%, năm học 2022-2023 là 45,7%.

Việc nỗ lực trau dồi vốn từ tiếng Việt, tích cực học tập học phần TVNC giúp các bạn LHS Lào thích nghi tốt hơn với hoạt động học tập và tham gia các hoạt động ngoại khoá tại Nhà trường. Theo báo cáo đánh giá tổng kết 10 năm đào tạo LHS Lào giai đoạn 2013 - 2022, so sánh kết quả xếp loại học lực trong 3 năm học gần đây cho thấy tỷ lệ LHS Lào đạt kết quả xuất sắc, giỏi có xu hướng tăng lên [2]:

- Tỷ lệ LHS xếp loại học lực xuất sắc: Năm học 2019-2020 là 3,13%, năm học 2020-2021 là 3,75%, năm học 2021-2022 là 3,94%.

- Tỷ lệ LHS xếp loại học lực giỏi: Năm học 2019-2020 là 13,54%, năm học 2020-2021 là 15,6%, năm học 2021-2022 là 27,56%.

Bên cạnh đó, các sinh LHS Lào ngày càng tích cực tham gia các cuộc thi do Nhà trường tổ chức: Thi ảnh đẹp học sinh sinh viên, thi hùng biện Tiếng Việt cấp trường, thi văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia các câu lạc bộ Hội Sinh viên (câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ tuyên truyền, câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ tình nguyện, câu lạc bộ robocon...), tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện trong và ngoài trường. Nhiều bạn đã dành được những giải thưởng cao trong các cuộc thi, hội thi, được biểu dương, khen thưởng, đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp trường, cấp tỉnh. Đặc biệt, LHS

Korthor - khóa 5 của Nhà trường tham gia và đạt giải cao trong cuộc thi hùng biện Tiếng Việt cho LHS Lào tại Việt Nam năm 2019 (đạt giải Nhì khu vực miền Bắc và đạt giải Ba chung kết toàn quốc).

Qua việc tham gia các cuộc thi, hội thi, các hoạt động nhóm, các hoạt động cộng đồng... các bạn LHS Lào đã nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt, diễn đạt ngôn ngữ tiếng Việt gần gũi, trong sáng hơn, hiểu biết sâu hơn về lịch sử văn hóa truyền thống con người Việt Nam; đạt kết quả học tập và rèn luyện tốt hơn...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác giảng dạy học phần TVNC cũng còn một số tồn tại sau:

- Trình độ tiếng Việt của các LHS Lào không đồng đều. Một số em còn khá rụt rè, ngại ngùng trong việc nói chuyện, trao đổi, chia sẻ các vướng mắc, các vấn đề của mình, chưa mạnh dạn trao đổi với giảng viên về bài học; Một số chưa tích cực tham gia các hoạt động nhóm, câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khoá trong Nhà trường...

- Việc tìm, tra cứu, đọc tài liệu tham khảo, sách báo tiếng Việt của các LHS Lào còn hạn chế. Khi sinh hoạt ở ký túc xá các LHS thường trao đổi với nhau bằng tiếng Lào nên gây khó khăn khi học đọc, viết tiếng Việt trên lớp.

- Giáo trình và tài liệu tham khảo cho môn học rất hạn chế.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HỌC PHẦN TIẾNG VIỆT NÂNG CAO CHO LHS LÀO TẠI TRƯỜNG ĐHCNQN

3.1. Về phía Nhà trường

Nhà trường có kế hoạch, chương trình thường xuyên thực hiện bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho đội ngũ giảng viên... trên cơ sở đó để thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy học phần TVNC cho LHS Lào. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho việc học tập; tăng cường nguồn học liệu (giáo trình, tài liệu tham khảo...) phục vụ công tác giảng dạy, học tập học phần...

Về phía khoa chuyên môn, bộ môn phải thường xuyên trao đổi chuyên môn, sinh hoạt

chuyên đề khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các giảng viên của bộ môn mình. Tổ chức những buổi tọa đàm, các cuộc hội thảo khoa học trao đổi về vấn đề nâng cao năng lực tự học của LHS Lào, nâng cao chất lượng dạy và học học phần TVNC trong Nhà trường, góp phần nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt của LHS,...

3.2. Về phía giảng viên

Thứ nhất, giảng viên phải tích cực tự trang bị, bổ sung kiến thức về tiếng Việt và văn hóa Việt. Giảng viên phải nắm vững kiến thức học phần mà mình trực tiếp giảng dạy.

Văn hóa và ngôn ngữ có một mối quan hệ mật thiết, hữu cơ, không thể tách rời. Để có thể giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nói chung, LHS Lào nói riêng, người dạy phải có nền tảng tiếng Việt tốt, có tri thức cơ bản về tiếng Việt cũng như am hiểu về nền văn hóa Việt Nam mới thực sự giúp học viên học tập hiệu quả. Khi người dạy có kiến thức chắc chắn về tiếng Việt và văn hóa Việt sẽ dễ dàng đưa ra những bài học liên quan tới thực tiễn, giúp các LHS có thể sử dụng đúng với những sắc thái biểu cảm tinh tế của tiếng Việt, hòa nhập nhanh hơn với môi trường nơi đây. Một điều rất thú vị là, “cùng thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập, lại có mối quan hệ tiếp xúc gần gũi từ lâu đời, tiếng Lào và tiếng Việt có nhiều điểm tương đồng. Bên cạnh đó, những đặc thù về địa lý, lịch sử, văn hóa ... của hai cộng đồng ngôn ngữ in đậm dấu ấn trong ngôn ngữ, là cơ sở để tạo nên những nét dị biệt của tiếng Việt và tiếng Lào” [4]. Tìm hiểu về tiếng Việt và tiếng Lào theo hướng so sánh đối chiếu sẽ tăng hiệu quả giảng dạy.

Thứ hai, giảng viên phải giữ được sự tâm huyết trong giảng dạy. Người thầy phải là tấm gương thức tỉnh tinh thần say mê tự học học phần TVNC cho LHS. Yêu nghề được thể hiện ở sự say mê nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Từ đó nắm bắt được đầy đủ, vững vàng tri thức và phương pháp dạy học.

Thứ ba, giảng viên phải giao nội dung bài học cụ thể cho LHS tự nghiên cứu. Đây là một trong những động lực để kích thích LHS tích cực tự học, tự nghiên cứu học phần. Giảng viên sẽ bám

sát mục tiêu đào tạo, đề cương chi tiết học phần, giáo trình học phần để định hướng nội dung tự học, tự nghiên cứu qua từng chương của học phần. Giảng viên khơi mở cho LHS, có cơ chế kiểm tra, đánh giá một cách khách quan, minh bạch.

Thứ tư, giảng viên phải hướng dẫn LHS cách đọc giáo trình và tìm tài liệu tham khảo để tự học. Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo đều quan trọng như nhau. Giáo trình được xem như là hiểu biết tri thức căn bản của môn học, có tính chất hiện thời, cập nhật. Vì vậy, Việc lựa chọn đúng tài liệu cần thiết có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc học tập của người học.

Thứ năm, đánh giá kết quả học tập của người học là khâu quan trọng trong quá trình dạy và học. Nếu giảng viên chỉ giao nhiệm vụ học tập cho LHS mà không tổ chức kiểm tra đánh giá quá trình học tập đó thì hoạt động này chỉ mang tính hình thức. Việc kiểm tra đánh giá hoạt động tự học của LHS là một trong những yếu tố tạo ra động cơ học tập cho LHS và điều này giúp giảng viên dễ dàng đánh giá được quá trình lĩnh hội của LHS, điều chỉnh sự tác động của mình đối với LHS và xác nhận kết quả học tập của LHS, từ đó mở ra quy trình dạy học mới, giao cho LHS nhiệm vụ học tập mới.

3.3. Về phía lưu học sinh Lào

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của LHS về vị trí, vai trò tầm quan trọng của học phần, xác định được động cơ học tập, cần chủ động, tự giác, sáng tạo trong quá trình học tập, xây dựng phương pháp học tập phù hợp để đạt hiệu quả. Các bạn LHS phải xác định rõ học TVNC nói riêng và học tập ở bậc đại học nói chung là để có kiến thức và kỹ năng phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, hoạt động thực tiễn và cuộc sống của bản thân sau này.

Thứ hai, LHS phải lập kế hoạch tự học một cách cụ thể. Các bước thực hiện kế hoạch tự học học phần TVNC: Bước 1: Xác định được mục tiêu đạt được trong học phần; Bước 2: Lập danh sách ưu tiên các nội dung kiến thức; Bước 3: Thiết kế bản kế hoạch học tập; Bước 4: kiểm tra, giám sát và điều chỉnh.

Thứ ba, tổ chức các nhóm tự học: Việc học tập theo nhóm góp phần quan trọng giúp LHS có xu hướng học tập tích cực, chủ động hơn. Giảng viên hướng dẫn LHS chia nhóm. Các bạn LHS nên lập nhóm trong quá trình học tập học phần, nhóm này nên tập trung từ 5-7 bạn với những thành viên có kinh nghiệm học tập tốt cũng như chưa tốt và phù hợp về tính cách để thuận lợi cho việc trao đổi và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Các nhóm phải xây dựng được kế hoạch học tập chung và tuân thủ chặt chẽ kế hoạch, thường xuyên trao đổi tài liệu học tập trong nhóm; Đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra lẫn nhau trong quá trình tự học.

Thứ tư, tích cực tham gia các hoạt động câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khoá do Nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức... Qua đó, các bạn LHS có điều kiện, cơ hội cùng tham gia hoạt động với các bạn sinh viên Việt Nam,

tăng cường khả năng giao tiếp, gia tăng vốn từ vựng, thiết lập những mối quan hệ...

4. KẾT LUẬN

“Đối với hoạt động giảng dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai, hoạt động mang dấu ấn chung của những mô hình dạy ngoại ngữ phổ biến lại vừa mang trong mình những yếu tố đặc thù, việc nghiên cứu tìm tòi những phương pháp giảng dạy hiện đại, thích hợp là một tiêu chí quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả dạy học” [5]. Do khó khăn về ngôn ngữ và văn hóa cùng không ít thách thức của việc du học, các LHS Lào dễ nhạy cảm và cũng dễ bị tổn thương. Hy vọng với những giải pháp nhóm tác giả đề xuất trên đây nếu được vận dụng sẽ mang lại hiệu quả trong việc giảng dạy TVNC cho LHS tại Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của LHS nói riêng và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài*, Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-17-2015-tt-bgdtdt-bo-giao-duc-va-dao-tao-97909-d1.html>
2. Báo cáo đánh giá tổng kết 10 năm đào tạo LHS Lào giai đoạn 2013 - 2022, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, tháng 01/2023
3. Nam, N. T. (2014). Từ phương pháp Ngữ pháp - dịch đến kỹ nguyên Hậu phương pháp, những ảnh hưởng đối với tài liệu và tiến trình giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ ở Việt Nam. Hội thảo quốc tế “*Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường đại học*”, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 2014.
4. Hòa, N. T. T., Thúy, N. T. D., Thư, T. V. A, Thảo, V. T., & Phương, T. M. (2014). Nghiên cứu đặc trưng ngôn ngữ Việt - Lào để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt cho lưu học sinh Lào tại Trường Đại học Hà Tĩnh. *Khoa học - 2014 - no.4 - tr.27-35 - ISSN.0866-7594*. [https://sti.vista.gov.vn/Pages/danh-sach-tai-lieu-khcn-moi-nhat.aspx?datasearch=\[%7B%22FieldSearch%22:%22Keyword_Chuan%22,%22Keyword%22:%22L%C6%B0u%20h%E1%BB%8Dc%20sinh%22,%22Operator%22:%22AND%22%7D\]&Type_CS DL=TAILIEUKHCN](https://sti.vista.gov.vn/Pages/danh-sach-tai-lieu-khcn-moi-nhat.aspx?datasearch=[%7B%22FieldSearch%22:%22Keyword_Chuan%22,%22Keyword%22:%22L%C6%B0u%20h%E1%BB%8Dc%20sinh%22,%22Operator%22:%22AND%22%7D]&Type_CS DL=TAILIEUKHCN)
5. Phước, L. T., & Hải, N. T. (2018). Hậu phương pháp trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ở Trường Đại học Ngoại ngữ Huế. Hội thảo quốc gia “*Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ IV*”, Huế, 2018. <http://isase.edu.vn/phuong-phap-moi-trong-day-hoc-ngoai-ngu.html>

Thông tin của tác giả:**ThS. Vũ Thị Thanh Huyền**

Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Điện thoại: +(84).916.351.061 - Email: vuthithanhhuyen@qui.edu.vn

ThS. Cao Hải An

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Điện thoại: +(84).936.390.323 - Email: caohaian@qui.edu.vn

ThS. Ngô Hải Yến

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Điện thoại: +(84).369.903.728 - Email: ngohaiyen@qui.edu.vn

SOLUTIONS TO ENHANCE THE QUALITY OF TEACHING INTERMEDIATE VIETNAMESE FOR LAO STUDENTS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Vu Thi Thanh Huyen, M.A., Faculty of Basic Science, Quang Ninh University of Industry, email: vuthithanhhuyen@qui.edu.vn

Cao Hai An, M.A., Quang Ninh University of Industry

Ngo Hai Yen, M.A., Quang Ninh University of Industry

ABSTRACT:

Intermediate Vietnamese modules are very important to Lao students currently studying at Quang Ninh University of Industry. Studying Intermediate Vietnamese modules helps Lao students improve their Vietnamese language skills, facilitate when accessing to and participate in subjects with Vietnamese students here as well as confidently communicate in the process of studying and living in Vietnam. Finding and applying appropriate teaching methods to improve the quality of teaching and learning Vietnamese for Lao students at Quang Ninh University of Industry has always been of special interest.

Keywords: *Intermediate Vietnamese, methods, teaching quality*

REFERENCES

1. Ministry of Education and Training (2015), *Vietnamese Language Proficiency Framework for Foreigners*, in Vietnamese. Circular 17/2015/TT-BGDĐT dated September 1, 2015 of the Minister of Education and Training. URL: <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-17-2015-tt-bgdtdt-bo-giao-duc-va-dao-tao-97909-d1.html>
2. A summary assessment report of 10-year training programme for Lao students in the period from 2013 to 2022, Quang Ninh University of Industry, January 2023
3. Nam, N. T. (2014). From the Grammar-Translation method to the Post-Methodology era, its effects on the material and process of teaching Vietnamese as a foreign language in Vietnam, in Vietnamese. International Conference "Research and teaching Vietnamese and Vietnamese

- languages in universities*”, University of Social Sciences and Humanities, Hanoi, 2014.
4. Hòa, N. T. T., Thúy, N. T. D., Thư, T. V. A, Thảo, V. T., & Phương, T. M. (2014). Research on Vietnamese - Lao language characteristics to improve the effectiveness of Vietnamese language teaching for Lao students at Ha Tinh University, in Vietnamese. Science -2014- no.4 - tr.27-35 - ISSN.0866-7594. [https://sti.vista.gov.vn/Pages/danh-sach-tai-lieu-khcn-moi-nhat.aspx?datasearch=\[%7B%22FieldSearch%22:%22Keyword_Chuan%22,%22Keyword%22:%22L%C6%B0u%20h%E1%BB%8Dc%20sinh%22,%22Operator%22:%22AND%22%7D\]&Type_CS_DL=TAILIEUKHCN](https://sti.vista.gov.vn/Pages/danh-sach-tai-lieu-khcn-moi-nhat.aspx?datasearch=[%7B%22FieldSearch%22:%22Keyword_Chuan%22,%22Keyword%22:%22L%C6%B0u%20h%E1%BB%8Dc%20sinh%22,%22Operator%22:%22AND%22%7D]&Type_CS_DL=TAILIEUKHCN)
 5. Phước, L. T., & Hải, N. T. (2018). Post-methods in teaching Vietnamese to foreigners at Hue University of Foreign Languages. The 4th National Conference "*Interdisciplinary Research on Languages and Language Teaching*", Hue, 2018. URL: <http://isase.edu.vn/phuong-phap-moi-trong-day-hoc-ngoai-ngu.html>

Ngày nhận bài: 11/5/2023;

Ngày gửi phản biện: 12/5/2023;

Ngày nhận phản biện: 22/6/2023;

Ngày chấp nhận đăng: 23/6/2023.